

Bản án số: 124/2017/HSST
Ngày: 14/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hà
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Hưng - kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 112/2017/HSST ngày 09/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2017/QĐXX ngày 01/12/2017 đối với bị cáo:

Lăng Văn T; Tên gọi khác: Không; sinh 1992

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán diu; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Lăng Văn M (Sinh năm 1955) và bà Đặng Thị H, sinh năm 1958, cùng trú tại: xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, Phổ Yên, Thái Nguyên).
Bị cáo có 3 anh em, T là con thứ ba; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số: 222 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 11/9/2017).

Nhân thân: Năm 2015 bị Công an xã Phúc Thuận xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích cho người khác, hình thức phạt tiền, mức phạt 2000.000đ, tại Quyết định số 85/QĐXPHC ngày 08/12/2015.

Biện pháp ngăn chặn: Lăng Văn T bị bắt tạm giữ từ ngày 08/9/2017 đến ngày 15/9/2017 chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

1. Anh La Văn Q, sinh năm 1973

TQ: Tổ dân phố Sơn Trung, phường Bắc Sơn, Phổ Yên, Thái Nguyên

2. Anh Trần Văn T1, sinh năm 1975

TQ: TDP Phúc Long, phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 12 giờ ngày 08/9/2017, tổ công tác Công an phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tổ dân phố Sơn Trung, phường Bắc Sơn, phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thì nam thanh niên khai tên là Lãng Văn T, trú tại xóm Đèo Nứa, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên đã tự nguyện lấy trong túi quần phía trước bên trái ra 01 gói nilon, bên trong chứa 03 gói giấy màu vàng, chứa chất rắn màu trắng đục (T khai là Hêrôin). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe, BKS: 20H1-243.29, niêm phong số vật chứng nêu trên theo quy định (niêm phong ký hiệu A), sau đó bàn giao đối tượng, hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với phòng PC54 Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân trọng lượng vật chứng (nghi là ma túy) thu giữ của Lãng Văn T, kết quả: Mở phong bì niêm phong ký hiệu A, bên trong có 01 gói nilon chứa 03 gói giấy màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất rắn màu trắng đục, cân trọng lượng không bì được 0,23 gram được niêm phong kín ký hiệu M, CQĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 165/CSĐT giám định chất ma túy gì, trọng lượng, khối lượng?.

Tại bản kết luận giám định số: 991 ngày 12/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: *Chất rắn màu trắng đục thu giữ của Lãng Văn T là ma túy, loại **Hêrôin**, có trọng lượng (khối lượng) là **0,23 gam***

Quá trình điều tra Lãng Văn T khai nhận:

Bản thân có sử dụng chất ma túy (Hêrôin). Khoảng 11 giờ ngày 08/9/2017, T điều khiển xe mô tô BKS: 20H1-243.29 (đăng ký sở hữu Lãng Văn L, sinh năm 1990 – là anh trai của T), do anh L để xe máy ở nhà T tự ý lấy xe đi không hỏi, anh L cũng không biết Tuyên đi xe, T chở Trương Anh V (Sinh năm 1990, ở cùng xóm) đi mua ma túy. Sau khi V mua xong ma túy, V đưa cho T 03 gói Hêrôin và bảo T mang lên khu vực cây xăng thuộc phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên đưa cho một người nam giới (*không xác định được nhân thân, lai lịch cụ*

thể), sau khi xong việc thì V sẽ đổ xăng xe cho T. Trên đường T mang Hêrôin đi thì bị phát hiện, bắt quả tang.

CQĐT công an thị xã Phổ Yên tra cứu phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xác định xe mô tô BKS: 20H1-243.29 của anh Lăng Văn L do T tự ý lấy đi, nên đã trả lại cho anh L quản lý.

2. *Cáo trạng truy tố của VKS:* Tại bản cáo trạng số 113/KSĐT ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Lăng Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- *Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Lăng Văn T tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng.*

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm p khoản 1 điều 46 BLHS;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 48 BLHS.

Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lăng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 194 BLHS; Điều 33; Điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 quy định: Kể từ ngày Luật số 12/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015

xử phạt bị cáo từ 24 – 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLHS:

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định

Bị cáo có quyền kháng cáo và phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lãng Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ khi lập biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Buổi sáng ngày 08/9/2017 Lãng Văn T có hành vi cất giấu ma túy trong người khối lượng ma túy là 0,23 gam, bị cáo khai là người cầm hộ ma túy cho Trương Anh V (Sinh năm 1990, ở cùng xóm) khi Văn mua xong ma túy, nhờ T mang lên khu vực cây xăng thuộc phường Bắc Sơn, thị xã Phổ Yên đưa cho một người nam giới (không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể), sau khi xong việc thì V sẽ đồ xăng xe cho T. Quá trình điều tra, đối chất V không thừa nhận nhờ T mang hộ ma túy, T không có căn cứ để chứng minh việc vận chuyển ma túy cho V. Do đó, việc cất giữ ma túy trong người của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

[3]. Bản cáo trạng số: 113/KSĐT ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Lãng Văn T về tội tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung Điều 194 BLHS có nội dung:

1 - Người nào Tàng trữ... trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”...

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, là tệ nạn xã hội, huỷ hoại sức khỏe của con người, là nguyên nhân phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Ngoài ra còn làm tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình có người thân mắc nghiện. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Cơ quan quản lý Nhà nước về các chất gây nghiện nên việc đưa ra xét xử là cần thiết ngăn chặn tệ nạn này khỏi cộng đồng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn, hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999

Về tình tiết tăng nặng hình phạt:

Bị cáo Lăng Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS tại Điều 48 BLHS.

[5] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt do chính sách pháp luật thay đổi, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” có mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm tù; hình phạt tù tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Theo hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội, thực hiện Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Công văn số 276/TANDTC – PC ngày 13/9/2016; Công văn số 327/TANDTC-PC ngày 07/11/2016 của TANDTC thể hiện khi xét xử áp dụng Bộ luật năm 2015 có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, HĐXX áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo hưởng hình phạt tù tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Để mang tính giáo dục và răn đe đối với người phạm tội, cần thiết xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo một thời gian nhất định để làm gương răn đe chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...*” Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị mức án và miễn hình phạt bổ sung của KSV tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: toàn bộ số Hêrôin còn lại sau giám định 0,203 gam của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[8]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang do bị cáo Lăng Văn T giao nộp, bị cáo khai do Trương Anh V đưa cho, xong không có cơ sở chứng minh nguồn gốc, do đó không có căn cứ để xử lý Tuyền về hành vi vận chuyển ma túy

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20H1 – 243.29 của Lăng Văn L là anh trai Lăng Văn T, anh L không biết việc T lấy xe sử dụng vào hành vi phạm tội. CQĐT công an thị xã Phổ Yên đã trả cho anh L, việc trả lại có căn cứ, HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lăng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, xử phạt:

Lăng Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/9/2017

Căn cứ Điều 228 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Lăng Văn Tuyển 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong có dấu đỏ, ký hiệu M, bên trong chứa 0,203 gam Hêrôin còn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2017 giữa cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên với Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).

5.Án phí: Căn cứ điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lăng Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 BLTTHS:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

